

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2019/HS-ST**

Ngày 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Phô**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Hứa Hoài T**; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 103/44/25 MTHH, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hứa Văn Kh (chết) và bà Lê Thị Th; sinh năm 1965; Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc B; sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên vào ngày 06/6/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2008/HS-ST ngày 06/6/2008.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ **Phương Hoài H**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 02/02 HXH, khu phố 1, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Không; Tôn giáo: Không; Con ông

Phương Văn T1; sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị B1; sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ **Nguyễn Văn Th**; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 331, tổ 4, ấp TP, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H1; sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Tr; sinh năm 1966; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ X; sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4/ **Trần Văn H1**; sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 46 CMT 8, khu phố 1, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Không; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn K; sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Xê E sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn Tr** (Nh); sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã QP, thị xã BD, tỉnh QB

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Hồ Văn H2**; sinh năm 1981 (có mặt)

2/ Chị **Phan Thị L**; sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp PH, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng:

1/ Em **Hồ Xuân Đ**; sinh năm 2002 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho em Đạt: Anh **Hồ Văn H**; sinh năm 1981 (cha ruột em Đ) (có mặt)

Cùng trú tại: ấp PH, xã MT B, huyện CT, KG

2/ Anh **Phùng Đức Ng**; sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Số 46 hẻm 121, KP 3, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 13 tháng 5 năm 2018 Hứa Hoài T cùng với Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th, Trần Văn H1, Phùng Đức Ng, Tr và H3 (không rõ họ tên địa chỉ) tổ chức uống bia tại quán cà phê Rita do ông Hứa Văn H4 làm chủ thuộc ấp PH, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG. Cả nhóm uống bia đến 02 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2018 thì còn lại T, H1, H, Th ngồi nhậu và hát karaoke, Ng đi vào quán ngủ, Tr và H3 đi về nhà. Lúc này T nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đó với anh Hồ Văn H2, cư trú cùng ấp và nảy sinh ý định đến nhà tìm anh H2 để đánh nhau, nhưng T không nói ý định trên cho H, H1, Th nghe mà tự đứng lên đi vào bên trong quán lấy một cây dao tự chế bằng inox màu trắng dài khoảng 40cm, lưỡi dao rộng 5cm, sắc một bề (cây dao này dùng để gọt dừa bán trong quán) rồi một mình điều khiển xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát 68S1-220.86 chạy đến nhà anh H2. H, Th, H1 thấy T bỏ đi biết là T đi đánh nhau nhưng đi đánh ai thì H, Th, H1 không biết. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô 68M4-3584, Th điều khiển 1 xe mô tô, H1 điều khiển 1 xe ô tô (hai xe này không rõ biển số và chủ sở hữu đang đậu tại quán) đuổi theo T mục đích là hỗ trợ cho T. Sau khi H, Th, H1 bỏ đi thì Ng thức dậy nhìn không thấy ai nên lấy xe chạy lại chỗ T ở xem mọi người có vào đó ngủ hay không.

Khi T đi đến nhà anh H2, T đứng ngoài rào la hét và dùng cây dao đập mạnh vào cổng rào nhà anh H2, lúc này H, Th, H1 cũng vừa chạy đến, thấy vậy, nên biết T tìm anh H2 để đánh, H chạy vào nhà nơi T làm thuê lấy cây kiếm nhật dài khoảng 1,2 mét đến cùng với T đập phá cửa rào nhà anh H2. Một lúc sau Ng đến thấy vậy cũng cùng với T, Th, H1, H đứng trước cổng hàng rào phía bên ngoài đường la hét, anh H2 và chị Phan Thị L (vợ anh H2) đang ngủ nghe tiếng động nên thức dậy chạy ra xem thấy T ở bên ngoài dùng chân đập mạnh làm cổng rào bị bung ra và cả nhóm đi vào bên trong để tìm anh H2. Khi đi vào bên trong Th, H1 không cầm gì, lúc vào nhà T có dùng dao đập mạnh vào cửa sổ làm bể kính cửa sổ phòng khách, Ng khi vào bên trong khuôn viên nhà lấy một cây thước nhôm loại làm hồ để trên xe tải và cầm trên tay mục đích nếu bị ai đánh sẽ đánh lại. Khi cả nhóm đi ngang qua phòng ngủ của anh Nguyễn Văn Tr (Tr là em họ của anh H2), H phát hiện có người trong đó nên dùng cây kiếm nhật đập vào cửa và chân đập mạnh làm cửa phòng bung ra, rồi dùng chân đạp Tr một cái, H1 và Th xông vào dùng tay và chân đánh Tr, T từ ngoài xông vào dùng dao chém nhiều nhát trúng vào tay và người của Tr, Lúc này, Ng đứng bên ngoài và sau đó bỏ đi ra ngoài và

ném bỏ cây thước nhôm. Sau khi chém gây thương tích cho anh Tr nhóm của T bỏ đi.

Anh Nguyễn Văn Tr sau đó được đưa đến bệnh viện đa khoa Bình An điều trị thương tích, đến ngày 22/05/2018 được cho xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 78/KL-PY, ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Hậu Giang đối với anh Nguyễn Văn Tr; sinh năm 1991 đã kết luận:

“- Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương bàn tay trái đứt gân gấp, hạn chế vận động cổ tay phải.

Đa vết thương phần mềm.

1- Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 14% (Thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 5.1, mục III, chương 8; điểm 3, mục I, chương 9)

2. Thương tích gây hạn chế vận động cổ tay phải.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thẩm tra, xác minh cùng với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi của Phùng Đức Ng, quá trình điều tra xác định Ng không biết T cầm dao đi đánh anh H2, Khi đến nơi Ng chỉ đứng ở ngoài phòng ngủ của Tr, Ng không tham gia vào việc đánh và chém anh Tr. Đồng thời theo lời khai của em Hồ Xuân Đ (là con ruột anh H2) thể hiện lúc Ng ở ngoài khi Đ chạy ra ngoài thì bị Ng đuổi theo và ném cây thước trúng (trúng đầu và có thương tích gì không) nhưng trong quá trình điều tra Ng không thừa nhận hành vi đuổi theo và ném cây thước trúng em Đ đồng thời không có nhân chứng chứng kiến việc trên, vì vậy không đủ cơ sở để xử lý Ng về hành vi trên.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 cây dao do T và H đã sử dụng làm hung khí khi đến nhà anh H3, theo lời khai của H và T khi về quán Rita đã ném 2 cây dao trên xuống sông gần quán. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

- 01 thanh nhôm màu trắng xám, chiều dài 02 mét do Ng cầm khi đi vào nhà anh H2 và sau đó bỏ lại hiện trường, vật chứng này sẽ trả lại cho chủ sở hữu là anh H2.

- Đối với Ecxiter biển kiểm soát 68S1-220.86 mà T điều khiển, đây là xe T mượn của Phương Phát Đ1. Đối với xe mô tô 68M4-3584 mà H điều khiển, đây là xe của Phương Phát Tr1. Sau khi gây án T và H đã trả xe cho Đ1 và Tr1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mời Đ1 và Tr1 về làm việc nhưng 2 người này không có mặt tại địa phương. Đối với 2 xe mô tô mà H1 và Th điều khiển do không rõ biển số và chủ sở hữu. Vì vậy cơ quan điều tra không thể làm việc được

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu các bị cáo Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 phải bồi thường gồm các khoản chi phí sau: Chi phí điều trị thương tích là 16.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động là 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 102.000.000 đồng.

Các bị cáo T, H, H1, Th đồng ý bồi thường đối với khoản chi phí điều trị thương tích là 16.000.000 đồng. Hiện Hứa Hoài T đã bồi thường cho anh Tr chi phí điều trị là 16.000.000 đồng. Phần còn lại là tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần các bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với phần tài sản bị hư hỏng là cánh cửa rào và tấm kiếng cửa sổ, chị L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 04/CT- VKS - CT ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hứa Hoài T** từ 09 đến 12 tháng tù.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phương**

Hoài H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

3/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

4/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 590 BLDS xử, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là bị các bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau đây: Tiền ngày công lao động là 15.750.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 27.800.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 43.550.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh nhôm màu trắng xám, chiều dài 02 mét.

Các bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin lỗi gia đình người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 02 giờ, ngày 14/5/2018 Hứa Hoài T cùng với **Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1** tổ chức nhậu tại quán Rita. Sau khi nhậu xong, T nhớ lại chuyện trước đây anh **Hồ Văn H2** thường qua xiết cá ao vườn nhà T nên T tức giận lấy theo **01 cây dao tự chế rồi điều khiển** xe đi đến nhà anh H trú tại ấp PH, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG để hỏi chuyện. Lúc này H, Th và H1 nhìn thấy và biết là T đi đánh nhau nhưng không biết đánh ai nên cả ba điều khiển xe chạy theo. Khi đến nhà anh H2, T đứng ngoài la hét và đập rào nhà anh H2, lúc này H, Th và H1 cũng vừa chạy đến và biết là T tìm anh H2 để đánh nên H chạy lấy 01 thanh kiếm nhật dài khoảng 1,2m rồi cùng T đập phá rào nhà anh H2. Do không thấy anh H2 nên Tâm đập cửa để H, Th, H1 cùng đi vào trong kiếm anh H2 với T. Khi cả nhóm đi vào trong nhà thì phát hiện trong phòng ngủ nhà anh H2 có người nên H đập cửa xong vào thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn Tr đang nằm trong mùng, do trời tối tưởng anh Tr là anh H2 nên H, H1 và Th xông vào đánh, đá anh Tr. Lúc này T từ ngoài xông vào dùng dao chém nhiều nhất trúng vào tay và người anh Tr. Hậu quả làm cho sức khỏe anh Tr bị suy giảm do thương tích gây nên là 14%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Như vậy, việc các bị cáo cùng nhau gây thương tích cho anh Tr làm cho sức khỏe anh Tr bị suy giảm 14% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ dao tự chế và thanh kiếm nhật là hung khí nguy hiểm nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra là nghiêm trọng, thế nhưng chỉ vì nghi ngờ anh H2 thường xuyên trộm cá nhà T mà T không kiểm chế được bản thân cố ý mang theo dao tự chế đi lại nhà anh H2 để đánh nhau và khi đến nơi do trời tối tưởng anh Tr là anh H2

đang ngủ trong phòng nên bị cáo đã xông vào dùng dao chém vào người anh Tr, gây thương tích đến 14%. Còn đối với H, Th và H1 mặc dù khi đi đánh nhau T không ngờ ý hay rủ rê các bị cáo cùng đi với T nhưng khi nhìn thấy T lấy dao tự chế và điều khiển xe chạy đi thì ngay lúc đó ý thức các bị cáo đã biết được T đi đánh nhau. Đáng lẽ ra các bị cáo phải khuyên ngăn không cho T thực hiện hành vi sai phạm nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà trái lại các bị cáo còn điều khiển xe chạy theo T và khi đến nhà anh H2 các bị cáo biết T muốn gây thương tích cho anh H2 các bị cáo liền tiếp tay đập cửa rào, cửa phòng nhà anh H2 và do nhầm tưởng anh Tr là anh H2 nên các bị cáo dùng tay và chân đánh đá vào người anh Tr, tạo động lực tinh thần để T xông vào gây thương tích cho anh Tr nên các bị cáo phải chịu chung hậu quả mà T đã gây ra cho anh Tr là phù hợp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thương tích cho người bị hại các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho các bị cáo; ngoài ra cho thấy các bị cáo H, Th và H1 là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo H, Th và H1 có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Tại phiên tòa giữa người bị hại anh Nguyễn Văn Tr với các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận là các bị cáo phải bồi thường cho anh Tr các khoản tiền sau

đây: Tiền thuốc điều trị thương tích là 16.000.000 đồng (các bị cáo đã bồi thường xong); tiền ngày công lao động là 15.750.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 27.800.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 43.550.000 đồng (các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành được 40.000.000 đồng), xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn H2 và chị Phan Thị L không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh nhôm màu trắng xám, chiều dài 02 mét đã thu giữ trong vụ án. Qua quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản của anh Hồ Văn H2 và tại phiên tòa anh H2 không yêu cầu nhận lại thanh nhôm trên, do tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Hoài T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1/ Xử phạt bị cáo **Hứa Hoài T 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2/ Xử phạt bị cáo **Phương Hoài H 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4/ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và 590 Bộ luật Dân sự, xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là các bị cáo Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 sẽ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tr số tiền 43.550.000 đồng, các bị cáo được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số: 09419 ngày 18/02/2019 và biên lai thu tiền số: 09420 ngày 28/02/2019.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh nhôm màu trắng xám, chiều dài 02m.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 03/QĐ-VKSCT ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Hứa Hoài T, Phương Hoài H, Nguyễn Văn Th và Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong